

Bài học cho học sinh F0, F1 Lớp 7 ghi vào vở học

Tuần 5 (28/02 -> 05/03)

Tiết 75:

Tiếng việt

THÊM TRẠNG NGỮ CHO CÂU

(Tiếp theo)

I/ CÔNG DỤNG CỦA TRẠNG NGỮ:

1. Tìm hiểu:

Ví dụ:

S/ 45, 46

-> Các TN:

a/- *Thường thường, vào khoảng đó* → trạng ngữ chỉ thời gian

- *Sáng dậy* → chỉ thời gian

- *Trên dàn hoa lý* → chỉ địa điểm

- *Chỉ độ tám, chín giờ sáng* → chỉ thời gian

- *Trên nền trời trong trong* → chỉ địa điểm

b/ *Về mùa đông* → chỉ thời gian

-> Không nên (không thể) lược bỏ TN vì:

+ *TN bổ sung những thông tin cần thiết cho câu, góp phần làm cho nội dung của câu đầy đủ, chính xác*

+ *TN liên kết câu, làm cho đoạn văn mạch lạc.*

+ *Trong văn nghị luận, TN giúp sắp xếp các luận cứ theo tình tự hợp lí, dễ hiểu; liên kết các luận cứ với nhau.*

2. Ghi nhớ (1):

SGK/46.

II/ TÁCH TRẠNG NGỮ THÀNH CÂU RIÊNG:

1. Tìm hiểu:

Ví dụ:

S/ 46

- **Và để tin tưởng...của nó**

=> Là TN được tách thành câu riêng

-> Tác dụng: nhấn mạnh ý, thể hiện cảm xúc của tác giả

2. Ghi nhớ (2):

SGK/47.

III/ LUYỆN TẬP:

HS tự làm Bài tập trong SGK

Tiết 76+77:

Tập làm văn

TÌM HIỂU CHUNG VỀ PHÉP LẬP LUẬN CHỨNG MINH, CÁCH LÀM BÀI VĂN LẬP LUẬN CHỨNG MINH

I/ MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP LUẬN CHỨNG MINH:

1. Tìm hiểu:

- Tình huống trong đời sống: bị nghi ngờ, hoài nghi ...

-> Đưa ra những bằng chứng để thuyết phục (nhân chứng, vật chứng)

-> **Chứng minh là đưa ra bằng chứng để chứng tỏ một điều nào đó là chân thực, đáng tin.**

- Trong văn nghị luận:

Dùng luận cứ (lí lẽ, dẫn chứng) để chứng minh

* VB “*Đừng sợ vấp ngã*”

- Luận điểm : “*Đừng sợ vấp ngã*”. Câu mang LĐ: *Vậy xin bạn chớ lo sợ thất bại*

- Lập luận: chứng minh bằng cách đưa ra các dẫn chứng cụ thể:

+ Những việc mà ai cũng đã từng vấp ngã trong đời

+ Nêu gương 5 danh nhân đã từng vấp ngã nhưng vẫn vượt qua và trở thành nổi tiếng

-> Dẫn chứng đáng tin cậy

=> **Chứng minh là phép lập luận dùng lý lẽ, bằng chứng chân thực, đã được thừa nhận để chứng tỏ luận điểm mới là đáng tin cậy.**

Các dẫn chứng trong bài văn NL chứng minh cần phải được thẩm tra, chọn lọc và phải thật tiêu biểu.

2. Ghi nhớ:

SGK / 42

II/ CÁC BƯỚC LÀM BÀI VĂN LẬP LUẬN CHỨNG MINH:

1. Tìm hiểu:

Đề bài:

Nhân dân ta thường nói “*Có chí thì nên*”. Hãy chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ đó.

a) Tìm hiểu đề và tìm ý:

- Vấn đề: sự kiên trì, cố gắng sẽ dẫn đến thành công.
- Tính chất: khuyên nhủ
- Phạm vi: cuộc sống, học tập...
- > Yêu cầu: chứng minh tư tưởng của câu tục ngữ là đúng đắn
- > Lập luận bằng 2 cách:
 - + Nêu lí lẽ
 - + Nêu dẫn chứng xác thực

b) Lập dàn bài:

- * *MB*: Nêu vấn đề cần giải quyết: tầm quan trọng của ý chí, nghị lực trong cuộc sống
- * *TB*: Giải quyết vấn đề: Nêu lí lẽ, dẫn chứng trong cuộc sống để chứng minh tính đúng đắn của vấn đề.
- * *KB*: Đưa ra lời khuyên cho mọi người: nên tu dưỡng ý chí để làm được việc lớn.

c) Viết bài:

- * *MB*: nhiều cách:
 - + Đi thẳng vào vấn đề
 - + Suy từ cái chung đến cái riêng
 - + Suy từ tâm lí con người
- * *TB*: Liên kết với MB bằng từ ngữ, câu liên kết.
 - +Viết đoạn phân tích lí lẽ
 - +Viết đoạn nêu dẫn chứng
- * *KB*: phải hô ứng với mở bài, cho thấy vấn đề đã được chứng minh.

d) Đọc lại và sửa chữa

2. Ghi nhớ:

SGK/50.

III/ LUYỆN TẬP:

Tiết 76+77:

CHỦ ĐỀ : LUYỆN TẬP VÀ LẬP LUẬN VỀ ĐOẠN VĂN CHỨNG MINH

Tiết 76:

Văn bản

ĐỨC TÍNH GIẢN DỊ CỦA BÁC HỒ

(*Phạm Văn Đồng*)

I/ TÌM HIỂU CHUNG:

1. Tác giả:

- Phạm Văn Đồng (1906 -2000)
- Là nhà cách mạng, nhà văn hoá lớn
- Từng là thủ tướng, là học trò và cũng là người cộng sự gần gũi của chủ tịch Hồ Chí Minh.

2. Văn bản:

a) Xứ xứ:

Trích từ bài “*Chủ tịch Hồ Chí Minh, tinh hoa và khí phách của dân tộc, lương tâm của thời đại*”- diễn văn trong lễ kỷ niệm 80 năm ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh.

b) Thể loại:

Nghị luận chứng minh (kết hợp giải thích, bình luận).

c) Bố cục:

2 phần

II/ TÌM HIỂU VĂN BẢN:

1. Nhận định về đức tính giản dị của Bác Hồ:

- *Điều rất quan trọng...vô cùng giản dị và khiêm tốn của Hồ Chủ Tịch.*
- *Rất lạ lùng....tuyệt đẹp*
- *Trong sáng, thanh bạch, tuyệt đẹp*

(Giọng văn sôi nổi, trang trọng, từ ngữ chuẩn mực, lý lẽ hùng hồn).

=> Khẳng định, ca ngợi đức tính giản dị trong nhân cách vĩ đại của Bác.

2. Những biểu hiện về đức tính giản dị của Bác Hồ:

a) Trong đời sống:

- Bữa ăn: vài ba món đạm bạc, dân giã.
- Nơi ở: nhà sàn chỉ 2, 3 phòng thoáng mát, tao nhã.
- Làm việc: tận tụy, ít phiền hà...

b) Trong quan hệ với mọi người:

- Việc gì Bác tự làm được thì không cần người giúp
- Người phục vụ đếm trên đầu ngón tay...
- > Dẫn chứng cụ thể, phong phú, giàu sức thuyết phục.
- *Ở việc làm nhỏ đó*

Một đời sống thanh bạch tao nhã

(Nhận xét, giải thích bình luận sâu sắc)

=> Ở Bác, đời sống vật chất giản dị phù hợp với đời sống tinh thần phong phú, với tư tưởng và tình cảm cao đẹp.

c) Trong lời nói và bài viết:

- *Không có gì quý hơn độc lập tự do.*
- *Nước Việt Nam là một dân tộc Việt Nam là một*
- > Chân lí lớn lao mà giản dị, ngắn gọn, dễ hiểu, sâu sắc.

=> Tư tưởng của Hồ Chủ tịch rất sâu sắc nhưng cách nói, cách viết của Người lại rất giản dị, thấm thía.

III/ TỔNG KẾT:

1. Nghệ thuật:

- Dẫn chứng phong phú, tiêu biểu, cụ thể, chân thực, toàn diện thuyết phục .
- Kết hợp giải thích, bình luận nhẹ nhàng mà sâu sắc, giàu tình cảm.

2. Nội dung:

- Giản dị là đức tính nổi bật của Bác Hồ . Giản dị trong đời sống , trong quan hệ với mọi người , trong lời nói và bài viết .
- Ở Bác, sự giản dị phù hợp với đời sống tinh thần phong phú, với tư tưởng và tình cảm cao đẹp.